

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Uông Bí năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương và những năm tiếp theo (*viết tắt là Chỉ thị 07/CT-TTg*); Văn bản số 2850/TCT ngày 27/6/2025, Văn bản số 2861/TCT ngày 28/6/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ về triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND, ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025 (*viết tắt là Đề án 06*). Ủy ban nhân dân phường Uông Bí xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ theo chỉ đạo mới của Trung ương và Chính phủ, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ban ngành, địa phương; tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn.

2. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của phường; thực hiện đảm bảo các yêu cầu: quyết liệt, khẩn trương, đồng bộ, toàn diện, thực chất, hiệu quả, trách nhiệm rõ ràng, an ninh thông tin, bảo mật, công khai minh bạch, truyền thông hiệu quả.

3. Quá trình thực hiện phải bám sát chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh; cụ thể hóa các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND

tỉnh; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương và sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và bảo mật thông tin công dân, tổ chức. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách của Trung ương, của Tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

4. Triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của Tỉnh sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

5. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện, tạo tiền đề để Đề án 06 “tăng tốc, bứt phá, về đích” trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoàn thành mục tiêu giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025) đẩy nhanh tiến độ triển khai đảm bảo xử lý 100% hồ sơ công việc toàn trình; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hạ tầng số; các cơ sở dữ liệu dùng chung; đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Triển khai thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần của tỉnh, theo hướng sử dụng dịch vụ công trực tuyến dùng chung của quốc gia. Trong đó:

- Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì đảm bảo cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất **100 hồ sơ/năm/tỉnh** và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Thực hiện đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82** nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

- Triển khai đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh).

(2) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

(3) Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

(4) Kết nối, khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức đảm bảo theo tiến độ của Trung ương.

(5) Tiếp tục thực hiện việc kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến,...) của các khối cơ quan Đảng, khối cơ quan Chính quyền, khối Mặt trận Tổ quốc đóng trên địa bàn phường.

(6) 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

2. Quan điểm chỉ đạo, điều hành

2.1. Bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 24/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2.2. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một yêu cầu khách quan, là lựa chọn chiến lược, là ưu tiên hàng đầu để phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng và Nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc.

2.3. Tinh thần triển khai gắn với 05 “tăng tốc, bứt phá”:

(1) Thứ nhất là tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số toàn diện, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt trên 14% và tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới.

(2) Thứ hai là tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế từ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

(3) Thứ ba là tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm.

(4) Thứ tư là tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên số.

(5) Thứ năm là tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025, tại Kế hoạch này sẽ tiếp tục kế thừa **16** nhiệm vụ đã hoàn thành; duy trì thực hiện **17** nhiệm vụ thường xuyên; tiếp tục thực hiện **29** nhiệm vụ có thời hạn, có sửa đổi cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để phù hợp với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ mới sau tinh gọn bộ máy, sửa đổi thời gian thực hiện để phù hợp với tình hình mới; bổ sung **03** nhiệm vụ mới phát sinh và bỏ **03** nhiệm vụ do trùng nhiệm vụ.

2. Chỉ thị số 07/CT-TTg, Văn bản số 1948/UBND-NC ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg, tại Kế hoạch này sẽ tiếp tục kế thừa **01** nhiệm vụ đã hoàn thành; duy trì thực hiện **04** nhiệm vụ thường xuyên; tiếp tục thực hiện **17** nhiệm vụ có thời hạn có sửa đổi cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sửa đổi thời gian thực hiện để phù hợp với tình hình mới; bỏ **10** nhiệm vụ do trùng nhiệm vụ.

3. Văn bản số 2850/TCT ngày 27/6/2025, Văn bản số 2861/TCT ngày 28/6/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ về triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, tại Kế hoạch này sẽ duy trì thực hiện **09** nhiệm vụ thường xuyên; tiếp tục thực hiện **41** nhiệm vụ có thời hạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, yêu cầu Văn phòng UBND phường, các phòng, ban, đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, báo cáo về UBND phường qua Công an phường (Tổ trưởng Tổ Đề án 06 phường Ưông Bí) để tập hợp, theo dõi, hoàn thành trước ngày 10/8/2025.

Chánh văn phòng UBND, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND phường về tiến độ triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực mình phụ trách; khẩn trương kiện toàn, phân công trách nhiệm, bố trí công việc đảm bảo các nhiệm vụ của Đề án 06 được vận hành trơn tru hiệu quả, không bị gián đoạn.

Trong trường hợp các văn bản, các quyết định, chương trình, kế hoạch được viện dẫn tại Kế hoạch này (kèm theo Phụ lục) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, việc tổ chức thực hiện được điều chỉnh tương ứng theo văn bản mới mà không cần ban hành lại Kế hoạch.

2. Giao Công an phường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Tiếp tục bám sát các chỉ đạo từ Trung ương và tỉnh, tham mưu, đề xuất UBND phường bổ sung các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo mới và tình hình thực tế phát sinh (nếu có).

3. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổ công tác triển khai Đề án 06 phường Ưông Bí để hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết./. *Sơn*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Phòng PC06 - Công an tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực HĐND và UBND phường ;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường ;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (t/h);
- Trưởng các khu (t/h);
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hòa